

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày: 21-4-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Ngọc Tiến
- Ông Đinh Hoàng Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh M; sinh ngày: 13/5/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Cách Mạng Tháng T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: đường Cách Mạng Tháng T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà: Nguyễn Thị Kim L; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/6/2004, “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản”, Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 05 năm 6 tháng tù, theo Bản án số 61/2005/HSST ngày 21/4/2005. Ngày 19/12/2018, bị Công an Quận 10 xử phạt vi phạm hành chính 1.650.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 26/6/2019, Tòa án nhân dân quận Tân Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

2. Nguyễn Hoàng L; sinh ngày: 16/7/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Đông B, phường Đông H, thành phố Dĩ A, tỉnh Bình D; Nơi cư trú: đường Trường S, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hoàng V và bà: Nguyễn Thị Thu H (chết); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

(Các bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1. Bà Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: đường Tô Hiến T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Vũ Mạnh T, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: đường Hà Bá T, Phường B, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Phan Thị H, sinh năm 1955 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Cách Mạng Tháng T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Thanh M và Nguyễn Hoàng L có mối quan hệ họ hàng với nhau. Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo M rủ bị cáo L cùng đi chiếm đoạt tài sản. Cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Tối ngày 24/10/2022, bị cáo L qua nhà bị cáo M tại địa chỉ đường Cách Mạng Tháng T, Phường A, Quận B chơi, bị cáo M rủ đi trộm cắp tài sản thì bị cáo L đồng ý. Bị cáo M đưa xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 59U1-426.07 cho bị cáo L chở. Khi cả hai đi ngang qua nhà số 116/38 đường Tô Hiến T, Phường A, Quận B thì nhìn thấy cửa cổng mở, bị cáo M kêu bị cáo L quay đầu xe lại đứng canh giới, còn bị cáo M xuống xe đi vào trong sân nhà thì thấy xe mô tô Honda Vision biển số 59U2-180.37 của bà Trần Thị Ngọc A nên dắt bộ ra ngoài. Bị cáo L điều khiển xe đẩy xe bị cáo M vừa chiếm đoạt được về nhà bị cáo M cất. Sáng ngày 25/10/2022, bị cáo M mang xe mô tô Honda Vision biển số 59U2-180.37 ra công viên Lê Thị R bán cho một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) được 2.000.000 đồng. Bị cáo M chia cho bị cáo L số tiền 1.000.000 đồng. Ngày 31/10/2022, bà Trần Thị Ngọc A đến Công an Phường 15, Quận 10 trình báo về việc bị mất xe. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã yêu cầu định giá tài sản, tại Kết luận định giá tài sản số 3771/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận: chiếc xe mô tô Honda Vision biển số 59U2-180.37 có trị giá là 21.000.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 28/10/2022, bị cáo M gọi điện rủ bị cáo L đi trộm cắp tài sản. Bị cáo L đồng ý và đi sang nhà bị cáo M. Tại đây, bị cáo M đưa xe mô tô biển số 59U1-426.07 cho bị cáo L chở đi lòng vòng tìm tài sản. Khi đến trước nhà đường Cách Mạng Tháng T, Phường A, Quận B, bị cáo M nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59S1- 870.94 của ông Vũ Mạnh T để trước nhà không có người trông coi nên kêu bị cáo L dừng xe đứng cạnh giới, bị cáo M xuống xe đi đến dùng đoạn đã chuẩn bị sẵn bẻ khóa xe và điều khiển xe tẩu thoát. Bị cáo L điều khiển xe biển số 59U1-426.07 chạy theo sau. Sau đó, cả hai bị cáo đổi xe cho nhau, bị cáo M điều khiển xe mô tô biển số 59U1-426.07 về nhà, còn bị cáo L điều khiển xe mô tô biển số 59S1- 870.94 đến giao lộ đường Âu C - Trần Đình T, quận Tân P bán cho người phụ nữ tên N (không rõ lai lịch) được 2.900.000 đồng. Sáng ngày 30/10/2022, bị cáo L chia cho bị cáo M 1.500.000 đồng. Ngày 01/11/2022, ông Vũ Mạnh T đến Công an Phường 15, Quận 10 trình báo về việc bị mất xe. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã yêu cầu định giá tài sản, tại Kết luận định giá tài sản số 3769/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59S1- 870.94 có trị giá là 14.000.000 đồng.

- Vụ thứ ba: khoảng 09 giờ ngày 29/10/2022, bị cáo M gọi điện thoại rủ bị cáo L đi trộm cắp tài sản. Bị cáo L điều khiển xe mô tô biển số 61EA-007.58 qua nhà bị cáo M. Bị cáo M đưa xe mô tô biển số 59U1-426.07 để bị cáo L chở đi lòng vòng tìm tài sản. Khi đến trước nhà số 601/20/24A đường Cách Mạng Tháng T, Phường A, Quận B, bị cáo M nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59G1-344.03 của bà Phan Thị H dựng trước nhà và cắm sẵn chìa khóa trên ổ, không có người trông coi. Bị cáo L dừng xe lại đứng cạnh giới, còn bị cáo M xuống xe và đi lại leo lên xe điều khiển chạy thoát. Sau đó, bị cáo M đưa xe đến công viên Lê Thị R gặp người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) bán được 3.000.000 đồng. Bị cáo M chia cho bị cáo L số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi phát hiện mất xe, ngày 31/10/2022 bà Phan Thị H đến Công an Phường 15, Quận 10 trình báo. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã yêu cầu định giá tài sản, tại Kết luận định giá tài sản số 3773/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59G1-344.03 có trị giá là 12.000.000 đồng.

Qua truy xét, ngày 31/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thanh M và Nguyễn Hoàng L. Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngoài ra, bị cáo L còn khai nhận tối ngày 19/10/2022, đối tượng nam tên T (không rõ lai lịch) gọi điện rủ L đi trộm cắp tài sản. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius không rõ biển số đến và đưa xe cho L chở. Khi đi đến trước nhà Tô Hiến Thành, Phường A, Quận B, cả hai nhìn thấy xe mô tô hiệu Wave màu xanh không rõ biển số của ông Đào Ngọc T dựng trước nhà không người trông coi. Bị cáo L dừng xe đứng cảnh giới, còn T đi xuống lấy xe chạy đi. Túng bán xe được 2.000.000 đồng và chia cho bị cáo L số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 02/11/2022, ông Đào Ngọc T đến Công an Phường 15, Quận 10 trình báo về việc bị mất xe. Ông T khai mua xe từ năm 2010 với giá 1.800.000 đồng nhưng không làm hợp đồng mua bán. Đến năm 2012, ông T bị mất giấy tờ và không nhớ biển số xe. Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản giá trị chiếc xe của ông T, tuy nhiên không có đầy đủ thông tin về tài sản cần định giá nên Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 10 không định giá được. Tại nơi xảy ra không có camera ghi nhận vụ việc.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Scoopy biển số 61EA-007.58 có số khung: RR6DCB9 UMFT926457, số máy: VZS139FMB-926457. Giám định xe có số khung, số máy không đổi. Kết quả xác minh xe do bà Võ Thị P đứng tên chủ sở hữu. Bà P mua xe vào tháng 8/2016 sau đó đưa xe cho con gái là chị Lê Thị Cẩm V làm phương tiện đi lại. Năm 2018, chị V gửi xe tại bãi giữ xe của Nhà Văn hóa Thiếu nhi quận Phú N, Hoàng Văn T, Phường C, quận Phú N. Do chị V gửi xe thời gian dài nên không đủ tiền trả phí giữ xe và bỏ lại xe tại bãi giữ xe. Chủ bãi giữ xe là bà Trần Ngọc H đã đưa xe cho anh Nguyễn Đăng Minh N làm phương tiện đi lại. Đến tháng 6/2020, anh N cầm xe cho Nguyễn Thanh M với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, bị cáo M cho bị cáo L mượn làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Lê Thị Cẩm V.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Lead gắn biển số 59U1-426.07 có số khung: RLHJF24069Y069069, số máy: JF24E-0079536. Giám định xe có số khung, số máy không đổi. Kết quả xác minh xe được cấp biển số 54T3-4536 do bà Nguyễn Thị Minh C đứng tên chủ sở hữu. Cuối tháng 11/2021, bà C để xe tại nhà Cách Mạng Tháng T, Phường A, Quận B thì bị mất nhưng không đến cơ quan công an trình báo sự việc. Bị cáo Nguyễn Thanh M khai chiếc xe trên là mượn của một người bạn tên V (không rõ lai lịch) và sau đó sử dụng làm phương tiện cùng bị cáo L đi trộm cắp tài sản. Xác minh biển số 59U1-426.07 cấp cho xe mô tô hiệu Future F1, do ông Nguyễn Văn Á đứng tên chủ sở hữu. Ông Á mua xe vào năm 2013 và sau đó bán lại cho một người không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã tách vật chứng để tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của bà C và xử lý riêng.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme, bị cáo L sử dụng liên lạc với bị cáo M để phạm tội; 01 quần lửng màu đen, 01 nón màu đen là các trang phục bị cáo L mặc lúc phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy, bị cáo M sử dụng liên lạc với bị cáo L để cùng đi trộm cắp tài sản; 01 điện thoại di động hiệu Poco là tài sản cá nhân của bị cáo M; 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 áo khoác màu xanh đen là các trang phục bị cáo M mặc lúc phạm tội.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

- 01 đĩa DVD lấy lời khai của các bị cáo Nguyễn Thanh M, Nguyễn Hoàng L ghi âm, ghi hình; 03 USB chứa nội dung ghi nhận hình ảnh phạm tội của các bị cáo. (Lưu cùng hồ sơ vụ án)

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Ngọc A yêu cầu hai bị cáo M, L bồi thường thiệt hại 21.000.000 đồng; Ông Vũ Mạnh T yêu cầu bồi thường thiệt hại 14.000.000 đồng; Bà Phan Thị H yêu cầu bồi thường thiệt hại 12.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 23/CT-VKSQ10 ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Các bị cáo Nguyễn Thanh M và Nguyễn Hoàng L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường cho các bị hại theo yêu cầu của các bị hại với số tiền như bị hại yêu cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội, bị hại và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải), tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh M từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thanh M từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng

Miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo L và đề nghị xử lý vật chứng.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo Nguyễn Thanh M và Nguyễn Hoàng L đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi lấy trộm 03 chiếc xe mô tô có tổng trị giá là 47.000.000 đồng. Do vậy các bị cáo bị truy tố và xét xử

về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này có đồng phạm nhưng chỉ thông giản đơn trong đó bị cáo Nguyễn Hoàng L là người giúp sức về mặt tinh thần đồng thời là người cảnh giới, chở bị cáo M đi trộm cắp tài sản. Bị cáo Nguyễn Thanh M là người rủ rê, cung cấp phương tiện cho bị cáo L và là người trực tiếp lấy tài sản, bản thân bị cáo Nguyễn Thanh M có quá trình nhân thân không tốt nên bị cáo Nguyễn Thanh M phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo L. Hành vi phạm tội của các bị cáo lần này cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương. Ngoài ra áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo M một số tiền nộp ngân sách nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội 03 lần cùng một loại tội, trong đó mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội lần đầu nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đều đồng ý liên đới bồi thường cho các bị hại với số tiền 47.000.000 đồng (trong đó bồi thường cho bà Trần Thị Ngọc A số tiền 21.000.000 đồng; bồi thường cho ông Vũ Mạnh T số tiền 14.000.000 đồng; bồi thường cho bà Phan Thị H số tiền 12.000.000 đồng). Việc các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme của bị cáo L, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy của bị cáo M. Các bị cáo sử dụng điện thoại làm phương tiện liên lạc rủ nhau đi trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Poco của bị cáo M là tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo M nhưng cần kê biên để bảo đảm thi hành án.

Đối với 01 quần lửng màu đen, 01 nón màu đen là trang phục bị cáo L mặc lúc phạm tội; 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 áo khoác màu xanh đen là trang phục bị cáo M mặc lúc phạm tội. Xét thấy đây là các tài sản không liên quan đến việc phạm tội nhưng không có giá trị và các bị cáo không đồng ý nhận lại nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí (hình sự + dân sự) sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Nguyễn Thanh M;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Nguyễn Hoàng L;

- Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh M, Nguyễn Hoàng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh M số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh M và Nguyễn Hoàng L phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại bà Trần Thị Ngọc Anh số tiền 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng; bồi thường cho bị hại ông Vũ Mạnh Tín số tiền 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng; bồi thường cho bị hại bà Phan Thị Hồng số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng. Tổng số tiền các bị cáo phải liên đới bồi thường cho các bị hại là 47.000.000 (bốn mươi bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy.

Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 quần lửng màu đen, 01 nón màu đen, 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 áo khoác màu xanh đen.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh M 01 chiếc điện thoại di động hiệu Poco nhưng kê biên để bảo đảm thi hành án.

(Tình trạng vật chứng Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/3/2023 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10).

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh M, Nguyễn Hoàng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.350.000 (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án;

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với các bị cáo có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án. Đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (3)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (8)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết